

Số: 108/2024/QĐ-DS

Quận G, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2024/DSST ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S,

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền ông Thân Lê N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số E đường B, Khu A, P, T, Thành phố Hồ Chí Minh,

(Theo Văn bản ủy quyền số 2535A/2022/UQ-TGD ngày 12/10/2022 của Ngân hàng TMCP S và Giấy ủy quyền số 2788/2022/UQ-TGD ngày 02/05/2024 của Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S).

Bị đơn: Bà Hồ Kim C, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Số A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Bị đơn bà Hồ Kim C xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền là 27.473.463 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 16.553.502 đồng (mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm lẻ hai nghìn đồng) và lãi quá hạn: 10.919.961 đồng (Mười triệu, chín trăm mười chín nghìn, chín trăm sáu mươi một đồng), theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều

khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của **Ngân hàng TMCP S** ngày 17/5/2019

loại thẻ Visa, số thẻ: 472074-7174; Hạn mức: 15.000.000 đồng; lãi suất áp dụng 2.77%.

[2.2].Bị đơn bà **Hồ Kim C** cam kết có trách nhiệm thanh toán số tiền là 27.473.463 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc: 16.553.502 đồng và lãi quá hạn: 10.919.961 cho nguyên đơn số tiền là 27.473.463 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng*) trong đó: Nợ gốc: 16.553.502 đồng (mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm lẻ hai nghìn đồng) và lãi quá hạn: 10.919.961 đồng (Mười triệu, chín trăm mười chín nghìn, chín trăm sáu mươi một đồng), theo phương thức trả nợ như sau:

Lần 1: Thanh toán 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 25/6/2024;
 Lần 2: Thanh toán 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 25/7/2024;
 Lần 3: Thanh toán 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 25/8/2024;
 Lần 4: Thanh toán 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 25/9/2024;
 Lần 5: Thanh toán 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 25/10/2024;
 Lần 6: Thanh toán 22.473.463 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi ba) đồng vào ngày 26/11/2024.

[2.3].Ngoài ra, kể từ ngày 14/5/2024 bị đơn bà **Hồ Kim C** còn phải thanh toán cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** tiền lãi phát sinh từ nợ gốc với mức lãi suất theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[2.4].Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** đồng ý theo phương thức trả nợ của bị đơn bà **Hồ Kim C** như trên.

[2.5].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Hồ Kim C** tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn, *nên án phí dân sự sơ thẩm là 686.837* (Sáu trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 599.843 (Năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi ba) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0038075 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

Hai bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3].Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4].Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK V.Phương).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy